

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 17-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Nam

2. Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Bùi Minh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND Thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình D** – Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 22/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/QĐXXST- HS ngày 06/5/2024, đối với bị cáo:

TRẦN QUỐC TOÀN (tên gọi khác **B**), sinh ngày: 1993; tại Đồng Nai. Nơi cư trú: **Khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần B1**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị Lê D1**, sinh năm 1963 ; vợ **Phan Thị Mỹ N**, sinh năm 1993, con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/4/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù theo Bản án số: 110/2010/HSPT ngày 23/9/2010. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2011.

Bị cáo **Trần Quốc T** bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/07/2023, đến ngày 27/07/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam và đến ngày 02/01/2024 được thay thế biện ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Đến ngày 13/5/2024 bị tạm giam cho đến nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an thành phố L**.

*** Bị hại:**

1. Anh **Lê Hoàng H**, sinh năm 1985, Địa chỉ: **Khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Phạm Thị Á**, sinh năm 1957. Địa chỉ: **Khu phố A, phường X, Tp ., Đồng Nai**.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Nguyễn Ngọc Phú Q**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: **Đào Trí Phú, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai**

2. Anh **Trần Doãn Minh L**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: **khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**

3. Anh **Hồ Văn C**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: **khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**

4. Anh **Võ Thái Đ**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: **khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

(Bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/01/2023 (Mùng 2 Tết âm lịch), **Nguyễn Ngọc Phú Q (Quý N)**, sinh năm 1992, trú tại **khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** và **Hồ Văn C (Cường S)**, sinh năm 1976, trú tại **khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** đi chúc Tết gặp nhau thì **C** dùng tay đưa giỡn đánh vào đầu của **Q** làm **Q** thấy mất mặt với bạn bè nên **Q** về quán ăn của mình ở **đường N, thuộc khu phố B, phường X, thành phố L** gọi điện hẹn **C** đến để nói chuyện, tại đây hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Cùng lúc này, **Trần Doãn Minh L (Lộc cụt)**, sinh năm 1983, ngụ tại **khu phố B, phường B, thành phố L** đi ngang thấy hai bên có mâu thuẫn nên đến can ngăn nhưng không được. Sau đó, **L** và **C** đến **quán C1, thuộc khu phố E, phường X, thành phố L** ngồi uống cà phê.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, **Lê Hoàng H (T1 ba lớp)**, sinh năm 1985, ngụ tại **khu phố A, phường X, thành phố L** đến quán của **Q** chúc Tết và biết được sự việc nên gọi điện thoại cho **L** hỏi chuyện thì được **L** hẹn đến quán cà phê “Hà Nội Phố” để nói chuyện cho ra lẽ thì **Q** và **H** đồng ý. Khi đến nơi thấy **L**, **C** đang ngồi với một số người trong đó có **Trần Quốc T, Võ Thái Đ (Đức RuBi)**, sinh năm 1998, trú tại **khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; **Nguyễn Thắng T2 (Ổ)**, sinh năm 1989, trú tại **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai** và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Trong lúc **Q, H** đang nói chuyện với **C** và **L** về mâu thuẫn cũ thì có một số người ngồi cạnh đó nói xen ngang vào khiến **H** bức tức. **H** liền đứng dậy nói: “*Trừ anh **L** và anh **C** ra tụi mày thằng nào muốn gì thì ra đấm tay đôi với tao*”, nghe vậy **T** đứng dậy nói “*sao anh lớn mà anh nói kỳ vậy anh **T2***” thì hai bên lao vào nhau, **T** dùng con dao gấp dài khoảng 17cm đâm vào bụng anh **H** 01 nhát thì được mọi người vào can ngăn nên **T** bỏ trốn. Còn anh **H** được đưa đến **Bệnh viện Đ1** cấp cứu. Đến ngày 24/7/2023, **Trần Quốc T** đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0070/TgT/2023 ngày 02/02/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ** kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thủng ruột non (thủng hồng tràng 04 lỗ) đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng.

- Vết thương hông trái; Vết mổ đường trắng giữa; Vết mổ hạ sườn phải; Vết mổ lưu hố chậu hai bên.

Kết luận:

- Vết thương thủng ruột non (thủng hồng tràng 04 lỗ) đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng. Tỷ lệ: 31%.

- Vết thương hông trái kích thước 04x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

- Vết mổ đường trắng giữa dài 16cm trong đó rộng nhất 0,8cm hẹp nhất 0,2cm. Tỷ lệ 03%.

- Vết mổ hạ sườn phải kích thước 01x0,1cm. Tỷ lệ: 01%.

- Vết mổ dẫn lưu hố chậu phải kích thước 01x0,5cm. Tỷ lệ: 01%.

- Vết mổ dẫn lưu hố chậu trái kích thước 1,2x0,5cm. Tỷ lệ: 01%.

Căn cứ Thông tư số:22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng **Bộ Y** Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Lê Hoàng H** - 1985 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại bản kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 1048/KLGĐCC - TTPYDDN ngày 15/11/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ** kết luận:

Nạn nhân **Lê Hoàng H** – sinh năm 1985 vào viện trong tình trạng: Tỉnh, tiếp xúc tốt. Da, niêm mạc nhợt nhạt. Mạch: 90l/p; Huyết áp 70/50mmHg; Nhịp thở: 20l/p; Nhiệt độ: 37.0 độ C. SpO2: 94% sinh hiệu ổn.

Như vậy, tổn thương của nạn nhân thuộc loại cấp cứu có tri hoãn, ngay lập tức không ảnh hưởng đến tính mạng.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKSLK ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo **Trần Quốc T** về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, u khoản 1, 2 Điều 51; 54; 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Quốc T**: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh **H** số tiền 80.000.000đồng nên bị hại và gia đình đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Về vật chứng thu giữ:

Sau khi gây án bị cáo đã rút giao bấm không thu hồi được.

Đối với **Nguyễn Ngọc Phú Q**, **Hồ Văn C**, **Trần Doãn Minh L**, **Võ Thái Đ** và một số đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch, trong quá trình hai bên ngồi nói chuyện không có kích động, xúi giục **H** và **T** đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, **Q** và anh **H** cho rằng sau khi **T** đâm anh **H** xong thì có một số đối tượng đứng dậy mang dao bấm ra nhưng không biết những người nào nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với **Nguyễn Thắng T2** hiện nay bỏ đi khỏi địa phương chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối tượng và sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an thành phố L**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên Tòa người liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự và tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 23/01/2023, tại quán cà phê "**Hà Nội P**", thuộc khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, **Trần Quốc T** vô cớ dùng 01 con dao, dài khoảng 17cm đâm vào vùng bụng của anh **Lê Hoàng H** gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% (ba mươi sáu phần trăm). Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ nên đã phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát **thành phố L** truy tố bị cáo

về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và người bị hại khi các đối tượng nhóm của H và T ngồi uống cà phê tại quán C1, để giải quyết mâu thuẫn với nhau thì bị hại anh H có lời lẽ thách thức dẫn đến hai bên xảy ra xô xát đánh nhau nên bị cáo đã dùng dao bằng kim loại là vật cứng, sắc, là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng gây thương tích cho anh Lê Hoàng H là thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; Bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện và xử lý được vụ án hình sự ma túy rất nguy hiểm và đã được khởi tố bắt một số đối tượng phạm tội; bị cáo ra đầu thú tại cơ quan có thẩm quyền; người bị hại cũng có lỗi; bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, u khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 điều 51 của Bộ luật hình sự nên được áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt cho bị cáo là đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[4]. Về vật chứng thu giữ: Không thu hồi được.

[5]. Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, u khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015(*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các Điều 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T**: 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 24/07/2023 đến ngày 02/01/2024.

2/ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKS TP; VKS tỉnh;
- CA TP. Long Khánh;
- THA TP. Long Khánh;
- Trại giam B5;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

